



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy CNĐKKD số: 0305046979 - Điện thoại: (84-28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84-28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày
16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số: 08 /2026/BC-HIPC-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 (Bản rút gọn)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước
Địa chỉ trụ sở chính	Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 378 00 350
Fax	028 378 00 341
Email	hiepphuocco@hiepphuoc.com
Vốn điều lệ	600.000.000.000 đồng
Mã chứng khoán	HPI
Mô hình quản trị công ty	Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Chưa thực hiện (Công ty không thuộc đối tượng thực hiện theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 13/2026/NQ-HIPC-ĐHĐCĐTN ngày 24/4/2026.

Đại hội đã thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo nội dung tờ trình số 01/2026/TTr-HIPC-HDQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 56,9529%.

2. Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu từ ngày 07/11/2016 đến ngày 31/12/2025 theo nội dung tờ trình 01/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
3. Thông qua Báo cáo số 08/2026/BC-HIPC-TGD ngày 05/3/2026 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 theo nội dung tờ trình số 02/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
4. Thông qua Báo cáo số 01/2026/BC-HIPC-HĐQT ngày 05/3/2026 của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 theo nội dung tờ trình 02/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
5. Thông qua Báo cáo số 01/2026/BC-HIPC-BKS ngày 02/3/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 theo nội dung tờ trình 02/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tờ trình số 03/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
7. Thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2026 theo nội dung tờ trình 04/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9995%.
8. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 theo nội dung tờ trình số 05/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
9. Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung tờ trình số 01/2026/TTr-HIPC-BKS ngày 25/02/2026 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
10. Thông qua nội dung tờ trình số 08/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 21/04/2026 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
11. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 - 2027) với danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử
1	Nguyễn Trọng Đức	56.510.954	100%

Đại hội không thông qua các nội dung sau đây:

1. Không thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) theo nội dung tờ trình số 07/2026/TTr-HIPC-HĐQT ngày 11/3/2026 do tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành chỉ đạt 56,9523%.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch (không điều hành)	24/02/2023	
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	Thành viên	15/8/2022	
3	Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên	15/8/2022	
4	Ông Vũ Đình Thi	Thành viên (không điều hành)	15/8/2022	24/4/2026
5	Ông Trương Công Nghĩa	Thành viên (không điều hành)	15/8/2022	
6	Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên (không điều hành)	15/8/2022	
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	Thành viên (không điều hành)	15/8/2022	
8	Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên (không điều hành)	24/4/2026	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong 06 tháng đầu năm 2026

Stt	TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	2/2	100%	
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	2/2	100%	
3	Ông Vũ Đình Thi	1/1	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2026
4	Bà Nguyễn Thị Bình	2/2	100%	
5	Ông Trương Công Nghĩa	2/2	100%	
6	Ông Phạm Trung Kiên	2/2	100%	
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	2/2	100%	
8	Ông Nguyễn Trọng Đức	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2026

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT tổ chức 02 phiên họp tập trung, 12 lần lấy phiếu ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành tổng cộng 15 Nghị quyết.
- HĐQT thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- HĐQT đã ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển thuê đất theo hình thức trả tiền một lần sang thuê đất theo hình thức trả tiền hằng năm cho 02 khu đất (phần diện tích: 191.454,9m²), thuộc dự án KCN Hiệp Phước – Giai đoạn 1.
- HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh KHLCNT công trình xây dựng Cầu Cá Chốt và thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục "San nền lô F4" - Dự án thành phần

(DATP11) “San nền các lô còn lại” thuộc dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tại các phiên họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT đã thực hiện ủy quyền/tham dự đầy đủ các phiên họp.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung triển khai các chủ trương, nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐTN năm 2026, đồng thời đảm bảo duy trì ổn định các hoạt động thường xuyên của Công ty. Cụ thể như sau:

- Công tác trình và xin ý kiến HĐQT: Ban Tổng Giám đốc đã tham mưu và trình HĐQT xem xét, ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chuyển thuê đất theo hình thức trả tiền một lần sang thuê đất theo hình thức trả tiền hàng năm cho 02 khu đất thuộc dự án KCN Hiệp Phước giai đoạn 1, chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026, Báo cáo tài chính năm 2026 và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn năm 2026....
- Triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT: Các nội dung nghị quyết đã được Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh và quản trị điều hành Công ty diễn ra ổn định, đúng định hướng.
- Công tác khách hàng: Ban Tổng Giám đốc đã trực tiếp làm việc với khách hàng để giải đáp các vướng mắc phát sinh trong quá trình hợp tác, đồng thời chủ động hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và giữ vững uy tín của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2026

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ-HIPC-HĐQT	14/01/2026	Chủ trương chuyển thuê đất theo hình thức trả tiền một lần sang thuê đất theo hình thức trả tiền hàng năm cho 02 khu đất (phần diện tích: 191.454,9m ²), thuộc dự án KCN Hiệp Phước giai đoạn 1	4/7
2	02/2026/NQ-HIPC-HĐQT	14/01/2026	Điều chỉnh KHLCNT công trình xây dựng Cầu Cá Chốt GĐ 2	7/7
3	03/2026/NQ-HIPC-HĐQT	09/02/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	7/7
4	04/2026/NQ-HIPC-HĐQT	09/02/2026	Ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2024 và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật	7/7
5	05/2026/NQ-HIPC-HĐQT	02/03/2026	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục "San nền lô F4" - Dự án thành phần (DATP11) “San nền các lô	4/7

			còn lại” thuộc dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2”	
6	06/2026/NQ-HIPC-HĐQT	11/03/2026	Chủ trương cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Khu kỹ nghệ Việt Nhật năm 2026	7/7
7	07/2026/NQ-HIPC-HĐQT	11/03/2026	Thông qua danh sách nhân sự và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	4/7
8	08/2026/NQ-HIPC-HĐQT	11/03/2026	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần 9	4/7
9	09/2026/NQ-HIPC-HĐQT	24/03/2026	Thông nhất điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2026	7/7
10	10/2026/NQ-HIPC-HĐQT	14/04/2026	Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)	7/7
11	11/2026/NQ-HIPC-HĐQT	14/04/2026	Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐTN năm 2026 Công ty CP Long Hậu	4/7
12	12/2026/NQ-HIPC-HĐQT	21/04/2026	Thông nhất thông qua TT số 08/2026 để trình ĐHĐCĐTN năm 2026	7/7
13	14/2026/NQ-HIPC-HĐQT	05/05/2026	"Thông qua phương án điều chỉnh chính sách lương đối với nhóm chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT	4/7
14	15/2026/NQ-HIPC-HĐQT	11/06/2026	Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán “Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026, Báo cáo tài chính năm 2026 và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn năm 2026”.	7/7
15	16/2026/NQ-HIPC-HĐQT	24/06/2026	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng DATP 9: San nền các lô D1-D9, E1a, E2-E8CA, F3, F5-1, F6, F7, F9, F11CA, F14 và san lấp hành lang 30m dọc theo đường Bắc Nam (đoạn từ cầu Cá Chốt đến đường số 22), thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật KCN Hiệp Phước giai đoạn 2.	4/7

III. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

0469
IG TY
PHÂN
IG NGH
PHƯỚC
HỒ CH

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	Trưởng BKS	Từ ngày 24/2/2023 đến nay	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
2	Ông Lê Văn Công	TV BKS	15/8/2022	Kỹ sư kinh tế xây dựng
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	TV BKS	15/8/2022	Cử nhân kinh tế đối ngoại

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã tiến hành 02 phiên họp tập trung vào ngày 25/02/2026 và ngày 02/03/2026 theo đúng quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	2	100%	100%	
2	Ông Lê Văn Công	2	100%	100%	
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	2	100%	100%	

Các văn bản BKS đã ban hành trong năm 2026 gồm:

Stt	Nội dung văn bản	Ngày ban hành
1	Tờ trình số 01/2026/TTr-HIPC-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trình ĐHĐCĐ.	25/02/2026
2	Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐTN năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025.	02/03/2026

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

3.1 Kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2026, HĐQT tổ chức 02 phiên họp tập trung, 12 lần lấy phiếu ý HĐQT bằng văn bản với 15 Nghị quyết đã được ban hành.

Vào ngày 24/4/2026, Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. HĐQT đã và đang triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 2026 cũng như tiến hành các nội dung công việc đảm bảo hoạt động thường nhật của công ty.

3.2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2026, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều báo cáo, tờ trình xin ý kiến cũng như cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh trong kỳ cho các thành viên HĐQT, BKS.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã trình bày các vấn đề còn tồn tại, cũng như đề xuất giải pháp để HĐQT có cơ sở xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện.

Việc công bố thông tin thực hiện đầy đủ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc là phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Hoạt động của BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban Công ty, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận thông tin, được cung cấp số liệu hoạt động của Công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Chưa phát sinh.

IV. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Stt	Thành viên Ban TGD	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /tái bổ nhiệm
1	Ông Huỳnh Bảo Đức - TGD	1981	Kỹ sư xây dựng	02/3/2023
2	Bà Nguyễn Thị Bình – Phó TGD	1982	Cử nhân kinh tế	25/6/2025
3	Ông Giang Ngọc Phương – Phó TGD	1975	Thạc sĩ kinh tế	24/02/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lữ Thị Thu Vân	1975	Cử nhân kinh tế	24/02/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Đính kèm tại Phụ lục 1.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm tại Phụ lục 3.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm tại Phụ lục 2.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thịnh

Phụ lục 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán: HPI
Ngày cập nhật: 30/6/2026

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
I	NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY										
1	Nguyễn Văn Thịnh		CT HĐQT					30/09/2019			Người nội bộ
2	Nguyễn Trọng Đức		TV HĐQT					24/4/2026			Người nội bộ
3	Trần Thị Hạnh Tiên		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
4	Huỳnh Bảo Đức		TV HĐQT – TGD					29/04/2017			Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Bình		TV HĐQT - P. TGD					29/04/2017			Người nội bộ
6	Phạm Trung Kiên		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
7	Trương Công Nghĩa		TV HĐQT					15/08/2022			Người nội bộ
8	Nguyễn Kiến Tân		Trưởng BKS					15/08/2022			Người nội bộ
9	Lê Văn Công		TV Ban kiểm soát					15/08/2022			Người nội bộ
10	Lê Nguyễn Khánh Ngọc		TV BKS					15/08/2022			Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
11	Giang Ngọc Phương	058C613600, 081C042949, 105C297079	P. TGD					02/11/2015			Người nội bộ
12	Lữ Thị Thu Vân		KTT					01/06/2013			Người nội bộ
13	Phan Thị Thanh Vân		Phụ trách QTCT					01/8/2024			Người nội bộ
II	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: THEO PHỤ LỤC 2.										
III	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 10%										
1	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	14/6/2007			Cổ đông > 10%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (TL)			0303898093	27/10/2025	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM.	10/6/2016			Cổ đông > 10%
IV	CÔNG TY LIÊN DOANH										
1	Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật			0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM.	16/12/2013			Công ty liên doanh
V	BÊN LIÊN QUAN KHÁC										
1	Công ty cổ phần Long Hậu			1100727545	23/5/2006	Sở KHĐT Tỉnh Long An	Ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh.	19/5/2016			Bên liên quan khác

Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước

Mã chứng khoán : HPI

Ngày cập nhật : 30/6/2026

ST T	Họ và tên	TK GD CK	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỊNH		1						8.514.162	14,19%	Đại diện sở hữu
1.1	Lê Thị Dân An								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Vợ
1.2	Nguyễn Hoàng Hồng Ân								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.3	Nguyễn Lê Hoàng								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Con
1.4	Nguyễn Thanh Vân								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Cha ruột
1.5	Trần Thị Ngọc Mai								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ ruột
1.6	Lê Kim Phúc								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Thái Hòa								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.8	Võ Kim Yến								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.9	Nguyễn Bích Thuận								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.10	Lê Thị Nho								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.11	Nguyễn Thanh Phong								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột

1.12	Trần Thị Ngọc Thủy								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.13	Nguyễn Thế Bảo								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.14	Phan Thị Hồng Nhung								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.15	Nguyễn Thanh Hoài Tân								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.16	Trần Thị Ngọc Vui								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.17	Nguyễn Thanh Tây Nam								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.18	Lê Thị Thúy Hằng								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.19	Nguyễn Chí Cường								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Anh ruột
1.20	Dương Ngọc Phương								0	0%	NCLQ của Nguyễn Văn Thịnh - Chị dâu
1.21	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức LQ đến Nguyễn Văn Thịnh – Ông Thịnh là Đại diện vốn, Phó phòng QLĐT
2	HUỶNH BẢO ĐỨC		2,3,4						7.000.000	11,67%	Đại diện sở hữu
2.1	Võ Việt Kiều								0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Vợ
2.2	Huỳnh Nguyên Bảo								0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con
2.3	Huỳnh Ngọc Bảo Anh								0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức – Con, Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2.4	Huỳnh Ngọc Mai Anh								0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ

2.5	Huỳnh Văn Viễn							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha ruột
2.6	Trương Thị Thời							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ ruột
2.7	Huỳnh Bảo Ngọc							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em ruột
2.8	Nguyễn Việt Luân							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Em rể
2.9	Huỳnh Bảo Long							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Anh ruột
2.10	Trịnh Thị Thanh Tuyền							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Chị dâu
2.11	Võ Trung Như							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Cha vợ
2.12	Nguyễn Thị Dung							0	0%	NCLQ của Huỳnh Bảo Đức - Mẹ vợ
2.13	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc		ĐKDN	0303898093	27/10/2025	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Huỳnh Bảo Đức - Đại diện vốn
2.14	Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật		ĐKKD	0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM.	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Huỳnh Bảo Đức - Đại diện vốn
3	NGUYỄN THỊ BÌNH	2,5						6.500.000	10,83%	Đại diện sở hữu
3.1	Nguyễn Kim Nghị							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Cha ruột
3.2	Võ Thị Tâm							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Mẹ ruột
3.3	Bành Văn Linh							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Bố chồng
3.4	Trần Thị Tân							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Mẹ chồng
3.5	Bành Xuân Hoài							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Chồng
3.6	Bành Nguyễn Quốc Bảo							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.7	Bành Nguyễn Bảo Trâm							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.8	Bành Nguyễn Bảo Anh							0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Con

											Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
3.9	Nguyễn Thị Minh								0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.10	Đặng Anh Tuấn								0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em rể
3.11	Nguyễn Công Trường								0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.12	Nguyễn Hải Từ								2.400.000	4%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em ruột
3.13	Nguyễn Thị Hàm Ninh								0	0%	NCLQ của Nguyễn Thị Bình - Em dâu
3.14	Công ty Cổ phần ĐTXD Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	27/10/2025	Sở KHĐT TP HCM	Số 362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Thị Bình - Đại diện vốn
4	PHẠM TRUNG KIÊN		2						6.500.000	10,83%	Đại diện sở hữu
4.1	Bùi Thị Hiền								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Vợ
4.2	Phạm Phương Thảo								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con
4.3	Phạm Anh Thư								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
4.4	Phạm Ngọc Chi								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Ba ruột
4.5	Lưu Thị Dung								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ ruột
4.6	Phạm Thị Thúy								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột
4.7	Trần Văn Tuấn								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.8	Phạm Mai Hương								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị ruột

4.9	Nguyễn Văn Thương								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh rể
4.10	Phạm Ngọc Bách								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Anh ruột
4.11	Nguyễn Kim Thanh								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Chị dâu
4.12	Bùi Thế Bình								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Bồ vợ
4.13	Trần Thị Lụa								0	0%	NCLQ của Phạm Trung Kiên - Mẹ vợ
4.14	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	27/10/2025	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Phó TGD, đại diện vốn
4.15	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bửu Hòa			ĐKDN	3603570397	04/07/2018	Sở KHĐT T. Đồng Nai	Số 27, Đường N1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai.	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT
4.16	Công ty cổ phần tài nguyên nước Tuấn Lộc			ĐKDN	0314924940	15/03/2018	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM.	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Phạm Trung Kiên - Thành viên HĐQT
5	TRƯƠNG CÔNG NGHĨA		2						0	0%	
5.1	Hoàng Thị Mùi								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Vợ
5.2	Trương Hoàng Hà Anh								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con
5.3	Trương Hoàng Bảo Anh								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.4	Trương Hoàng Nhật Anh								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Con Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.5	Trương Công Lý								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Bồ dè

5.6	Trương Thị Lan								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ đẻ
5.7	Trương Công Bằng								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.8	Trương Công Hòa								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.9	Trương Công Bình								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em ruột
5.10	Phan Thị Hải Lý								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.11	Huỳnh Thị Mai								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.12	Ngô Thị Giang								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Em dâu
5.13	Thái Thị Kinh								0	0%	NCLQ của Trương Công Nghĩa - Mẹ vợ
5.14	Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Chính Nghĩa			ĐKKD	0313876388	06/02/2018	Sở KHĐT TP HCM	Số nhà 61, đường 5A, khu dân cư Phước Thiện, Phường Long Bình, TP. HCM.	0	0%	Tổ chức liên quan đến Trương Công Nghĩa - Giám đốc
6	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC		2						6.081.545	10.14%	
6.1	Tchen Sùng Lâm								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Vợ
6.2	Nguyễn Lâm Phương Nghi								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Con ruột
6.3	Nguyễn Lâm Song Nghi								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Con ruột
6.4	Nguyễn Trọng Hạnh								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Cha ruột
6.5	Nguyễn Thị Thu								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Mẹ ruột
6.6	Tchen Nhiều Cưu								0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Cha vợ

6.7	Phan Thị Ngọc Lan							0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Mẹ vợ
6.8	Nguyễn Trọng Phúc							0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Anh ruột
6.9	Nguyễn Thị Cẩm Vân							0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Em ruột
6.10	Hoàng Thị Phương Linh							0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Chị dâu
6.11	Huỳnh Chánh Tín							0	0%	NCLQ của Nguyễn Trọng Đức - Em rể
6.12	Công ty TNHH MTV Phát Triển Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Trọng Đức - Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư, đại diện vốn
7	TRẦN THỊ HẠNH TIỀN		2	CCCD				6.081.545	10,14%	Đại diện sở hữu
7.1	Trần Mộng Sanh			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Cha ruột
7.2	Đoàn Thị Thu Hà			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ ruột
7.3	Trần Văn Tú			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em ruột
7.4	Nguyễn Văn Thắng			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chồng
7.5	Nguyễn Công Trí Kiên			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.6	Nguyễn Công Minh Triết			không có				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
7.7	Đỗ Thị Thanh Ngọc			CCCD				0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Em dâu

7.8	Thái Kim Quyên			CCCD					0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị dâu
7.9	Trần Văn Tuấn			CCCD					0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Anh ruột
7.10	Nguyễn Văn Cường			CCCD					0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Bố chồng
7.11	Đỗ Thị Hương			CCCD					0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Mẹ chồng
7.12	Nguyễn Thị Hiệp			CCCD					0	0%	NCLQ của Trần Thị Hạnh Tiên - Chị chồng
7.13	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TPHCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức có liên quan đến Trần Thị Hạnh Tiên - Phó phòng KS nội bộ, đại diện vốn
8	NGUYỄN KIẾN TÂN		7	CCCD					0	0%	
8.1	Nguyễn Kiến Quốc			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Cha đẻ
8.2	Nguyễn Thị Hồng Ngọc			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Chị ruột
8.4	Nguyễn Hồng Nhung			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Vợ
8.5	Nguyễn Mai An			không có					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.6	Nguyễn Mai Anh			không có					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Con ruột Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.7	Nguyễn Khắc Nhu			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Bố vợ
8.8	Nguyễn Thị Lụa			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Mẹ vợ
8.9	Nguyễn Khắc Duy			CCCD					0	0%	NCLQ của Nguyễn Kiến Tân - Em vợ

8.10	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức có liên quan đến Nguyễn Kiến Tân-Phó phòng KHĐT, người được cử
9	LÊ VĂN CÔNG		8						0	0%	
9.1	Trần Ngọc Quyên								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công - Vợ
9.2	Lê Hạo Nhiên								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
9.3	Lê Ngọc Hà Mây								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công - Con đẻ
9.4	Lê Văn Giúp								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Bố đẻ
9.5	Nguyễn Thị Kim Long								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Mẹ đẻ
9.6	Nguyễn Thị Tuyết Mai								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Mẹ vợ
9.7	Lê Thị Lanh								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Chị ruột
9.8	Nguyễn Văn Chinh								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Anh rể
9.9	Lê Thị Việt								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Em ruột
9.10	Phạm Thái Oanh								0	0%	NCLQ của Lê Văn Công -Em rể
9.11	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc			ĐKDN	0303898093	27/10/2025	Sở KHĐT TP HCM	362/14 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM.	20.000.000	33,33%	Tổ chức có liên quan đến Lê Văn Công - Phó phòng kinh doanh
9.12	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa			ĐKDN	3600283394	11/05/2026	Sở Tài chính TP. Đồng Nai	Số 96, đường Hà Huy Giáp, Phường Trần Biên, TP. Đồng Nai	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Lê Văn Công – Trưởng Ban kiểm soát

10	LÊ NGUYỄN KHÁNH NGỌC		8						0	0%	
10.1	Lê Văn Biên								0	0%	NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Thu Bồn								0	0%	NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Mẹ đẻ
10.3	Lê Thị Tuyết Nga								0	0%	NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Chị ruột
10.4	Lê Đức Mạnh								0	0%	NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Em ruột Còn nhỏ
10.5	Nguyễn Hữu Thành								0	0%	NCLQ của Lê Nguyễn Khánh Ngọc - Anh rể
11	GIANG NGỌC PHƯƠNG	081 C04 294 9 và 105 C29 707 9	5						2.432.818	4,055%	Đại diện sở hữu: 2.432.485 cổ phiếu chiếm 4,055% Cá nhân sở hữu: 333 cổ phiếu chiếm 0,00055%
11.1	Giang Văn Tài								0	0%	NCLQ của Giang Ngọc Phương - Cha ruột
11.2	Giang Ngọc Phượng								0	0%	NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột
11.3	Giang Ngọc Phi								0	0%	NCLQ của Giang Ngọc Phương - Em ruột
11.4	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức có liên quan đến Giang Ngọc Phương - Đại diện vốn
12	PHAN THỊ THANH VÂN		9,12						0	0%	
12.1	Trịnh Quang Anh								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân - Chồng

12.2	Trịnh Sơn Ca								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Bố chồng
12.3	Huỳnh Thị Kim Lâm								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Mẹ chồng
12.4	Trịnh Hà Phương								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Con ruột
12.5	Phan Văn Liệt								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Bố ruột
12.6	Đào Thị Bé								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Mẹ ruột
12.7	Phan Thị Quốc Khánh								133	0.00022%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Chị ruột
12.8	Đỗ Duy Tuấn								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Anh rể
12.9	Phan Thanh Liêm								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Anh ruột
12.10	Mai Ngọc Thảo								0	0%	NCLQ của Phan Thị Thanh Vân – Chị dâu
13	LỮ THỊ THU VÂN		6,13						1.217.507	2,03%	Đại diện sở hữu: 1.216.308 cổ phiếu chiếm 2,03% Cá nhân sở hữu: 1.199 cổ phiếu chiếm 0,002%.
13.1	Lữ Triều Nam								0	0%	NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Cha ruột
13.2	Trần Kim Huyền								0	0%	NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Mẹ
13.3	Võ Hồng Minh								0	0%	NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Con
13.4	Lữ Thị Ái Thu								0	0%	NCLQ của Lữ Thị Thu Vân - Chị ruột
13.5	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận (IPC)			ĐKKD	0301052146	05/02/2026	Sở KHĐT TP HCM	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, TP. HCM	24.326.178	40,54%	Tổ chức có liên quan đến Lữ Thị Thu Vân - Đại diện vốn
13.6	Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật			ĐKKD	0312476757	05/9/2013	Sở KHĐT TP HCM	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM.	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Lữ Thị Thu Vân - Đại diện vốn

Ghi chú: Chức vụ tại Công ty (cột số 3)

1	Chủ tịch HĐQT	8	Thành viên Ban kiểm soát
2	Thành viên HĐQT	9	Người phụ trách quản trị công ty
3	Người đại diện theo Pháp luật	10	Người được ủy quyền công bố thông tin
4	Tổng giám đốc/ Giám đốc	11	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
5	Phó Tổng giám đốc/ Phó Giám đốc	12	Thư ký công ty
6	Kế toán trưởng	13	Giám đốc Tài chính
7	Trưởng Ban kiểm soát	14	Các chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ /HĐQT bổ nhiệm

Phụ lục 3: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
Mã chứng khoán : HPI
Ngày cập nhật : 30/6/2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch chưa bao gồm VAT (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Khu Kỹ Nghệ Việt Nhật	Công ty liên doanh	0312476757	Lô D6, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026	Nghị quyết số 06/2026/NQ-HIPC-HĐQT	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 148.793.877	

